

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM- CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Đầu tư Nước
và Môi trường Việt Nam – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty ngày 22/6/2017;
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng Công ty đã được kiểm toán.

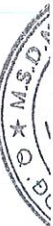
Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2017 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát của Tổng Công ty gồm có 3 thành viên, 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, các thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát từng lĩnh vực hoạt động cụ thể tại Tổng công ty. Trong năm Ban Kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện:

1. Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty. Soát xét và tham gia ngay từ ban đầu về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động của Tổng Công ty.

2. Tổ chức họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty; tham gia góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như trong các lĩnh vực hoạt động.



3. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối với các vấn đề về lên quan đến hoạt động quản lý và điều hành của Tổng Công ty...

4. Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh các quý, bán niên và cả năm 2017.

5. Phối hợp, giám sát việc thực hiện bàn giao vốn từ Công ty Nhà nước sang công ty cổ phần, việc đưa cổ phiếu lên giao dịch sàn Upcom cũng như việc triển khai đề án tái cơ cấu.

6. Trong năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nghị nào của các cổ đông về kiểm tra, soát xét các mặt hoạt động của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐ cổ đông giao.

Với chức trách, nhiệm vụ được giao, trong năm 2018, Ban kiểm soát đã và đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động; thực hiện tốt công tác giám sát và kiểm soát thường xuyên cũng như định kỳ theo quy định trong hoạt động SXKD, đầu tư, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 và các hoạt động khác.

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Trong năm 2017 Tổng Công ty có sự biến động, thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, sự biến động đó tác động trực tiếp đến công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Tổng Công ty.

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ trong việc tổ chức, quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động của Tổng Công ty. Các hoạt động quản lý trong năm của HĐQT cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức (14) các cuộc họp thường kỳ đúng thời gian theo quy định của Điều lệ, ngoài ra Hội đồng quản trị còn tổ chức các cuộc họp đột xuất và (13 lần) lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo tính kịp thời cho công tác quản lý. Nội dung các cuộc họp, lấy ý kiến bám sát với nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD của Tổng Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết (26), quyết định (37) thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, kiện toàn tổ chức sản xuất, nhân sự lãnh đạo, cử người đại diện phần vốn, bổ nhiệm và chấp thuận bổ nhiệm các cán bộ quản lý các cấp, quản lý các hoạt động đầu tư, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty.

- Hội đồng quản trị đã điều chỉnh, trình Bộ Xây dựng và tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của đề án tái cơ cấu đến năm 2020 theo ủy quyền của ĐHQĐ cổ đông và hoàn thành việc đưa cổ phiếu lên giao dịch tại sàn Upcom (Mã giao dịch: VIW).

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển, giám sát Ban điều hành thực hiện các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty cũng như đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2017 theo Nghị quyết của ĐHQĐ cổ đông. Cử, bổ sung, thay thế và chỉ đạo Người đại diện vốn quản lý vốn của Tổng Công ty tại các Công ty thành viên giám sát các hoạt động SXKD, đầu tư của các Công ty thành viên.

2. Công tác điều hành hoạt động SXKD, đầu tư của Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các hoạt động, Ban Tổng giám đốc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động như sau:

- Về hoạt động xây lắp: Ban điều hành đã chỉ đạo công tác đấu thầu, nhằm đảm bảo việc làm, đồng thời chỉ đạo, triển khai thi công, kiểm soát tiến độ, chất lượng tại các công trường. Kết quả đấu thầu trong năm 2017 đã có những kết quả tích cực rõ rệt, đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch 2017 và 2018. Tiến độ một số công trình vẫn còn bị chậm do các nguyên nhân khách quan, chủ quan nhưng phần lớn tiến độ các công trình đang thi công đã có những chuyển biến tích cực về chất và lượng.

- Về sản xuất công nghiệp: Sản phẩm chủ yếu vẫn là cung cấp nước thô tại nhà máy nước Đình Vũ cho nhà máy DAP, thị phần vẫn chưa được mở rộng, nên sản lượng hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu tiêu thụ nước của nhà máy DAP. Sản xuất của nhà máy DAP trong năm 2017 sụt giảm nên cơ cấu sản phẩm này chiếm tỷ trọng còn rất hạn chế trong kết quả hoạt động SXKD trong năm.

- Trong hoạt động đầu tư: Ban điều hành chỉ đạo với tinh thần tích cực triển khai các dự án đầu tư chuyên ngành cũng như các dự án hạ tầng, bất động sản do Tổng Công ty làm chủ đầu tư, trong đó có dự án Trung Văn. Thông qua Người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các Công ty thành viên để phối hợp triển khai các dự án do các Công ty thành viên làm chủ đầu tư với mục tiêu có hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên việc triển khai các dự án còn chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra;

- Về lĩnh vực tài chính: Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, đôn đốc công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, tiếp tục thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc triển khai đề án tái cơ cấu. Việc huy động vốn đảm bảo các quy định của pháp luật và đáp ứng khá đủ về vốn lưu động cho hoạt động SXKD. Mặc dù vậy việc sử dụng vốn chưa có hiệu quả cao, ở một số công trình sự chậm trễ trong công tác thu hồi vốn vẫn còn xảy ra. Hoạt động SXKD của Tổng Công ty vẫn phải dùng vốn vay dẫn đến dư nợ vay ngắn hạn cao, ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD.

2017
TỔN
ĐÀI
À N
VI
/NG

- Về các lĩnh vực khác: Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo và điều hành bộ phận chuyên môn thực hiện công tác lập, kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, năm theo quy định của Pháp luật cũng như việc tuân thủ các quy định về thuế đối với ngân sách. Triển khai việc kiện toàn hệ thống các đơn vị sản xuất, các quy định quản lý nội bộ thuộc phạm vi quản lý, nhân sự, bổ nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, cử các cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý và thi công tuy nhiên lực lượng lao động có tay nghề còn thiếu. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, quan tâm đến công tác an toàn và vệ sinh lao động tại các công trường. Thực hiện hoàn thành việc đưa CP của Tổng Công ty lên giao dịch tại sàn Upcom theo Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông và của HĐQT.

III- VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

1. Công tác lập báo cáo tài chính:

Tổng Công ty đã lập Báo cáo tài chính riêng (báo cáo tài chính của Công ty Mẹ) và Báo cáo tài chính Hợp nhất hàng quý, bán niên và cả năm 2017 theo quy định của Pháp luật, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán và Luật Kế toán hiện hành. Các báo cáo đã được kiểm toán theo quy định bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là Công ty kiểm toán được ĐHĐ cổ đông năm 2017 lựa chọn và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả SXKD năm 2017 của Công ty Mẹ

a. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty Mẹ tại thời điểm 31-12-2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2016	Tại 31/12/2017	Tỷ lệ 2017 so với 2016
A	B	1	2	3=2/1
I	Tài sản ngắn hạn	787.641,7	766.472,5	97,3%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	84.377,9	39.167,5	46,4%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	492.980,5	469.664,1	95,2%
	<i>Tr.đó: Phải thu khách hàng</i>	<i>232.814,4</i>	<i>233.817,8</i>	<i>100,4%</i>
3	Hàng tồn kho	191.384,8	238.067,3	124,3%
4	Tài sản ngắn hạn khác	18.898,5	19.573,6	103,5%
II	Tài sản dài hạn	738.389,4	770.730,8	104,3%
1	Phải thu dài hạn	100,0	100,0	100,0%
2	Tài sản cố định	91.127,3	86.059,4	94,4%
3	Tài sản dở dang dài hạn	394.063,2	428.939,6	108,8%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	246.623,6	252.033,9	102,1%
5	Tài sản dài hạn khác	6.475,3	3.597,9	55,5%
	Tổng cộng Tài sản	1.526.031,1	1.537.203,3	100,7%
III	Nợ phải trả	934.633,3	939.661,3	100,5%
1	Nợ ngắn hạn	713.017,3	844.007,6	118,3%
	<i>Tr.đó : Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>225.858,1</i>	<i>395.707,8</i>	<i>175,2%</i>
2	Nợ dài hạn	221.616,0	95.653,7	43,1%

IV	Vốn chủ sở hữu	591.397,8	597.541,9	101,0%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	580.186,0	580.186,0	100,0%
2	Quỹ đầu tư phát triển	436,7	436,7	100,0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.775,1	16.919,2	156,0%
	Tổng cộng Nguồn vốn	1.526.031,1	1.537.203,3	100,7%

- Vốn điều lệ thực tế của Tổng Công ty hiện nay là 580,1 tỷ đồng với cơ cấu: Nhà nước chiếm 98,16% tương đương 569,5 tỷ đồng; còn lại các cổ đông khác chiếm 1,84% tương đương 10,6 tỷ đồng.

- Nguồn vốn dài hạn của Tổng Công ty năm 2017 là 693.195,6 triệu đồng được hình thành từ nguồn vốn Chủ sở hữu (597.541,9 triệu đồng) và nguồn nợ dài hạn (95.653,7 triệu đồng) giảm 14,7% so với năm 2016 tương ứng với 119.817,4 triệu đồng. Nguồn vốn này đã tài trợ hết cho tài sản dài hạn là 770.730,8 triệu đồng (chiếm 89,9%) phần thiếu (77.534,9 triệu đồng) đang huy động từ nguồn vốn ngắn hạn. Việc gia tăng này chủ yếu do Tổng Công ty tập trung đầu tư vào dự án Trung Văn trong khi sản phẩm hoàn thành thấp, vốn đọng trong khoản này là hơn 413.675 triệu đồng. Do vốn đang đọng trong tài sản đầu tư nên vốn cho hoạt động SXKD của Tổng Công ty 100% từ vay nợ dẫn đến “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” (395.707,8 triệu đồng) năm 2017 tăng 175,2% so với 2016 tương ứng 169.849 triệu đồng.

- Tổng Tài sản của Công ty Mẹ năm 2017 là 1.537.203 triệu đồng, tăng không đáng kể so với năm 2016 (1.526.031 tr.đồng), tuy nhiên cơ cấu tài sản có biến động mạnh, tập trung ở các khoản:

+ Tài sản ngắn hạn: năm 2017 giảm 21.169 triệu đồng tương ứng 2,7% so với năm 2016 do trong kỳ các khoản “tiền và các khoản tương đương tiền” và “nợ phải thu” giảm với giá trị hai khoản này là: 68.527 triệu đồng; Các khoản còn lại tăng, đặc biệt là “hàng tồn kho” tăng so với năm 2017 là hơn 124,3% tương ứng với giá trị tuyệt đối là: 46.683 triệu đồng;

+ Tài sản dài hạn tăng 32.341 triệu đồng tương ứng tăng 4,3% so với năm 2016 chủ yếu là do đầu tư các dự án “Tài sản dở dang dài hạn” tăng 34.876 triệu đồng (tăng 8,8% so với 2016)

- Nguồn vốn trong kỳ biến động mạnh do việc tăng các khoản vay nợ ngắn hạn (130.990 triệu đồng tương ứng tăng 18,3% so với 2016) và Nợ vay dài hạn giảm mạnh (125.963 triệu đồng tương ứng 56,9%) so với 2016. Sự thay đổi trên dẫn đến Tài sản ngắn hạn < Nợ ngắn hạn ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hiện thời.

- Các khoản nợ phải thu ngắn hạn 2017 (469.664 triệu đồng) giảm so với năm 2016 (492.980 triệu đồng) tuy nhiên khoản này cùng với “Hàng tồn kho” chiếm tỷ trọng 92,3% Tài sản ngắn hạn và với 46% Tổng tài sản. Tương ứng với việc đọng vốn tại 2 khâu này là hơn 707.731 tr.đồng

b. Kết quả SXKD năm 2017.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	TH 2017 so với năm 2016
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	299.743,4	656.514,1	219,0%
a	Xây lắp	202.657,7	534.430,8	263,7%
c	Bán hàng và dịch vụ, khác	97.085,7	122.083,3	125,7%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	29.077,3	17.357,0	59,6%
3	Chi phí hoạt động tài chính	28.551,1	18.596,7	65,1%
4	Chi phí QLDN	36.743,9	28.398,9	77,2%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.735,6	9.627,8	110,2%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.773,9	6.447,6	232,4%

Năm 2017 kết quả SXKD thực hiện được tăng đáng kể (219%) so với năm 2016, tỷ trọng sản phẩm xây lắp chiếm 81,5% tăng hơn so với năm 2016 (67,6%), việc tăng tỷ trọng này đến từ hai nguyên nhân: Một là doanh thu từ đầu tư dự án Trung Văn chưa đạt theo kế hoạch đề ra; Hai là hoạt động xây lắp vẫn là lĩnh vực SXKD chủ đạo của Tổng Công ty. Các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm đều giảm nhiều cả về tỷ lệ lẫn giá trị so với năm 2016, đây là điểm rất tích cực trong quản lý và điều hành của Tổng Công ty.

c. Các chỉ tiêu chủ yếu đánh giá tình hình tài chính của Công ty Mẹ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ 2017 so với năm 2016
1	Khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán hiện thời	1,10	0,91	82%
	Hệ số thanh toán nhanh	0,84	0,63	75%
2	Cơ cấu vốn (đòn bẩy tài chính)			
	Hệ số thích ứng dài hạn	0,91	1,11	122%
	Hệ số tự tài trợ	0,39	0,39	100%
	Nợ phải trả trên Tổng tài sản	61%	61%	100%
3	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản	48,4%	50,1%	104%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	51,6%	49,9%	97%
4	Hiệu quả kinh doanh			
	Vòng quay Tài sản	0,21	0,43	204%
	Vòng quay Vốn lưu động	0,40	1,26	316%
5	Khả năng sinh lời			
	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	0,20%	0,4%	210%
	Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,47%	1,1%	231%
6	Mức độ bảo toàn vốn	1,0	1,01	101%

Mặc dù mức độ bảo toàn vốn và Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (là $1,57 < 3$) đảm bảo an toàn tuy nhiên với việc Hệ số thanh toán hiện thời $= 0,91 < 1$ điều đó thể hiện cơ cấu vốn dùng cho SXKD và đầu tư hiện tại chưa hợp lý, hiện

Tổng Công ty đang phải dùng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn, Vốn lưu động ròng âm. Việc đọng vốn tại khoản “Đầu tư XDCB dở dang” mà tập trung chủ yếu tại dự án Trung Văn là nguyên nhân chính.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông năm 2017.

a. Tổng doanh thu thực hiện (bao gồm cả doanh thu tài chính 17,3 tỷ đồng) là 673,8 tỷ đồng trên kế hoạch 643 tỷ đồng bằng 104,7%.

b. Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện là 9,6 tỷ đồng trên kế hoạch là 14,5 tỷ đồng bằng 66,3% (Trong năm Tổng công ty có trích lập dự phòng Phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính tương ứng với giảm lợi nhuận là: 5,7 tỷ đồng)

c. Giá trị đầu tư thực hiện là 195,6 tỷ triệu đồng trên kế hoạch là 195 tỷ đồng bằng 100,3%. Tuy nhiên mới tập trung ở Dự án Trung Văn, Dự án Đầu tư XD hệ thống nước sạch khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải chưa triển khai.

d. Chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 Tổng Công ty đã chi trả 100% theo tinh thần Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông. Năm 2017 Tổng Công ty đã tạm ứng chi là: 1.271,6 triệu đồng (Kế hoạch là 1.300 triệu đồng) bao gồm:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát là: 933,8 triệu đồng bằng 95% kế hoạch (983 triệu đồng)

- Thù lao: Dự toán chi là 147 tr.đồng, Tổng ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT kiêm nhiệm số tiền là 123 triệu đồng, chưa chi thù lao cho 02 thành viên Ban kiểm soát với dự toán là 24 triệu đồng.

- Chi khác là: 214,8 triệu đồng bằng 125% kế hoạch (170 triệu đồng).

e. Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và thực hiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020:

Tổng Công ty đã xây dựng đề án tái cơ cấu, trình Bộ Xây dựng và đã được Bộ Xây dựng chấp nhận biểu quyết thông qua ĐHĐ cổ đông.

f. Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt có trong danh sách được ĐHĐ cổ đông quyết nghị.

g. Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom: Hoàn thành đúng quy định và hiện đang giao dịch.

h. Kết quả năm 2017, Tổng Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về Lợi nhuận và cổ tức theo Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông đã quyết nghị. Nguyên nhân chính là do:

- Về lợi nhuận: Trong năm Tổng Công ty có phải trích lập một số dự phòng theo quy định với số tiền là 5,7 tỷ đồng, mặt khác dự án Trung Văn kinh doanh không đạt kết quả như kế hoạch đề ra về Doanh thu cũng như lợi nhuận.

- Về cổ tức: Lợi nhuận sau thuế năm 2017 Công ty Mẹ đạt 6.447 triệu đồng, lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017: 16.919 triệu đồng, tuy nhiên Theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2017, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế là 3.245 triệu đồng. Căn cứ theo Khoản d, Mục 1, Điều 74 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 “ Công ty Mẹ được phân phối lợi nhuận

270-C
ĐTV
ƯỚC
ƯỜNG
AM
T.P.H

cho Chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo Tài chính Hợp nhất...” và Điều 132 Luật Doanh nghiệp năm 2014, doanh nghiệp chỉ được phép trả cổ tức khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, do vậy năm 2017 Tổng Công ty chỉ có thể phân phối lợi nhuận (nếu có) trên giá trị là 3.245 triệu đồng theo quy định.

4. Chỉ tiêu kết quả SXKD trên báo cáo tài chính Hợp nhất

Năm 2017 báo cáo tài chính Hợp nhất được Hợp nhất từ Công ty Mẹ và 20 Công ty thành viên, trong đó 13 Công ty con đầu tư trực tiếp và gián tiếp, 07 Công ty Liên doanh, liên kết. Kết quả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ so với năm 2016
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng Doanh thu	1.136.872	1.563.138	137,4%
a	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	1.128.775	1.558.194	138,1%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	8.097	4.944	61,0%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.928	47.655	79,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	51.018	39.621	77,6%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty Mẹ	34.928	28.087	78,1%

IV. VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Các thủ tục đầu tư của Tổng Công ty tuân thủ theo trình tự quy định của Pháp luật và Điều lệ, tuy nhiên việc triển khai thực hiện dự án còn chậm so với Nghị quyết của HĐQT đề ra đặc biệt là dự án Trung Văn là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm ảnh hưởng đến việc không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

1. Các dự án đầu tư Tổng Công ty đang triển khai, thực hiện

a. Về chuyên ngành có dự án: Hệ thống cấp nước sạch cho khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải Phòng, năm 2015 dự án đã hoàn thành công tác lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với nhà máy và quy hoạch sơ bộ 1/2000 đối với phần tuyến ống để trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, tuy nhiên đến nay vẫn chưa triển khai được do gặp một số vướng mắc khách quan về thỏa thuận quy hoạch mặt bằng.

b. Về dự án bất động sản, Tổng Công ty đang thực hiện 02 dự án:

(i) Dự án Tổ hợp nhà để bán kết hợp văn phòng và dịch vụ thương mại tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân: là dự án có tính chất trọng yếu trong hoạt động SXKD và tài chính của Tổng Công ty, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 6 năm 2018. Hiện Dự án đã đưa sản phẩm vào kinh doanh được 48 căn hộ và với hơn 19.170 m² văn phòng.

(ii) Dự án tổ hợp nhà ở và chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen Hạ Đình: Tổng công ty đã hợp đồng hợp tác đầu tư với Cty TNHH Tiến Đại Phát thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư số 030914/VIWASEEN-TDP ngày 03/9/2014 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông chấp thuận. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn về tiến độ nhưng dự án vẫn chưa được triển khai thực hiện. Trong năm 2017 Tổng Công ty đang tiến hành thỏa thuận lại với đối tác tuy nhiên chưa có kết luận cuối cùng.

2. Đầu tư máy móc, thiết bị tăng năng lực sản xuất, thi công

Hiện nay Tài sản của Tổng Công ty chủ yếu là nhà cửa, vật kiến trúc và nhà máy nước Đình Vũ. Tổng Công ty đã có chủ trương và triển khai mua sắm một số thiết bị để phục vụ thi công, tuy vậy năng lực máy móc, thiết bị thi công còn hạn chế.

3. Đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm cuối năm 2017, Tổng Công ty ghi nhận có vốn góp trực tiếp tại Công ty con (12), Công ty liên doanh, liên kết (7) và Công ty khác (02) với tổng giá trị đầu tư là: 252.033 triệu đồng, chiếm 43,4% Vốn điều lệ thực tế. Trong các đơn vị Tổng Công ty góp vốn có một số đơn vị kinh doanh thua lỗ (Viwaseen.1; Viwaseen.4; Viwaseen.15...) phần lớn các Công ty này có quy mô quá nhỏ, hoạt động chủ yếu là xây lắp nên hiệu quả còn thấp, rủi ro cao.

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua kiểm soát, với thực tế hiện nay để hoạt động SXKD, đầu tư của Tổng Công ty hiệu quả, an toàn về tài chính, Ban Kiểm soát xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

1. Tổng Công ty cần tiếp tục có các giải pháp xử lý các vấn đề về tài chính cần thiết và trích lập các khoản dự phòng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, khắc phục các ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán trong báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính.

2. Triển khai các dự án đảm bảo theo yêu cầu, thiết kế và giấy phép đầu tư, sớm đưa dự án Trung Văn vào khai thác, sử dụng và đẩy mạnh công tác bán hàng ở dự án này. Đối với Dự án Hạ Đình chưa được triển khai, tiến độ thực hiện không đảm bảo như cam kết trong hợp đồng, Tổng Công ty cần sớm có ý kiến chính thức với đối tác trong việc thực hiện dự án và các trách nhiệm theo hợp đồng số đã ký. Giải quyết các vấn đề trong quá trình đầu tư kịp thời và dứt điểm.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, công tác đấu thầu, quản lý tốt tiến độ, chi phí các hợp đồng nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu quả SXKD. Quan tâm và chú trọng hơn nữa đến việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng được yêu cầu thi công các công trình.

4. Nợ phải thu (469 tỷ); Hàng tồn kho (238 tỷ); Chi phí XD cơ bản dở dang (428 tỷ) tồn đọng quá lớn, do vậy Tổng Công ty cần có các giải pháp tập trung thu hồi vốn các công trình, các khoản nợ phải thu còn nợ đọng cũng như các khoản chi

phí đầu tư của dự án Nhà máy nước Sông Đuống, dự án Trung Văn, khắc phục hiện tượng Vốn lưu động ròng âm do dùng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn như hiện nay và giảm nợ vay Ngân hàng.

5. Tăng cường hơn công tác giám sát các hoạt động đối với các Công ty thành viên thông qua việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của Người đại diện vốn nhằm đảm bảo SXKD của các Công ty có hiệu quả, quản lý tốt về tài chính, bảo đảm an toàn vốn góp của Tổng Công ty.

6. Tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu đã đề ra, đảm bảo việc thực hiện thoái vốn Nhà nước theo tinh thần Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Tổng Công ty (Công ty Mẹ) thành công đồng thời mặt khác vẫn đảm bảo sự ổn định, phát triển của Tổng Công ty.

Trên đây là các nội dung báo cáo tình hình kiểm soát hoạt động của Tổng Công ty năm 2017, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát xin kính chúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành công!



Lê Minh Đức